

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10
và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2020

I. KẾT QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10

1. Về nông nghiệp, nông thôn

Xuống giống 9.179 ha lúa vụ Thu đông 2020 (trong đó: lúa đặc sản 4.396 ha, chiếm 49,19% diện tích).

Xuống giống 2.924 ha lúa vụ Đông xuân 2020-2021 gồm các giống lúa: Tài nguyên, OM 18, Đài thơm 8, OM5451,...

Tính đến ngày 03/11/2020, do ảnh hưởng mưa lớn, triều cường của áp thấp nhiệt đới và các cơn bão, trên địa bàn huyện có 1.062,98 ha/1.438 hộ bị thiệt hại diện tích lúa và màu bị ngập úng, tại 09 xã, thị trấn (trong đó: diện tích lúa 1.018,14 ha/1.225 hộ; diện tích màu 44,84 ha/213 hộ).

Trồng mới 549 ha màu, lũy kế 10.787 ha (tăng 324 ha so cùng kỳ) - đạt 99,88%, (Màu xuống ruộng 920 ha); trong đó: màu lương thực 1.907 ha (khoai các loại, bắp,...), màu thực phẩm 8.880 ha (rau cải các loại, gừng, dưa hấu,...), ước năng suất bình quân 16 tấn/ha, sản lượng 172.592 tấn, đạt 99,88% kế hoạch.

Về chăn nuôi: Thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ, chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo ngăn ngừa các dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn huyện. Trong tháng, đàn heo tăng 3.090 con, lũy kế 37.832 con (giảm 13.882 con so cùng kỳ) - đạt 94,58%; đàn trâu, bò tăng 689 con, lũy kế 11.521 con (tăng 181 con so cùng kỳ) (trong đó đàn bò 8.450 con) - đạt 97,64%; đàn gia cầm tăng 115.535 con, lũy kế 1.333 triệu con (tăng 66 ngàn con so cùng kỳ) - đạt 102,52%. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng 223 ha, lũy kế 4.410 ha (tăng 387 ha so cùng kỳ) - đạt 102,56%, sản lượng 12.038 tấn - đạt 96,3%.

Thành lập mới 08 THT, lũy kế trên địa bàn huyện có 339 tổ hợp tác, 16 hợp tác xã, 16 kinh tế trang trại. Tổ chức 127 lớp tập huấn, 04 cuộc hội thảo với trên 3.128 lượt người tham dự, nội dung chủ yếu về kỹ thuật trồng và các biện pháp phòng trị sâu bệnh trên rau màu và cây lúa....

Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được củng cố duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt. Triển khai đầu tư xây dựng tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu xã Vĩnh Lợi, Thanh Trì, Thanh Tân, Tuân Túc, Châu Hưng, Lâm Tân (hỗ trợ trụ đèn, dây điện; hộ dân đổi ứng bóng đèn, cây xanh, hoa kiểng).

2. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Toàn huyện, có 338 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hoạt động ổn định với 972 lao động; giá trị sản xuất CN - TTCN đạt 92,56 tỷ đồng, lũy kế 455,90 tỷ đồng (tăng 188 tỷ so cùng kỳ) - đạt 67,04% kế hoạch.

Trong tháng, phát sinh 08 hộ và tạm ngừng hoạt động 01 hộ đăng ký kinh doanh nâng tổng số hộ đăng ký kinh doanh toàn huyện là 2.008 hộ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 335,64 tỷ đồng, lũy kế 3.493,8 tỷ đồng (*giảm 118 tỷ so cùng kỳ*) - đạt 83,19%. Tham gia Hội chợ Xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền tỉnh Sóc Trăng năm 2020 với 18 sản phẩm, trong đó có 02 sản phẩm OCOP (gạo và khô trâu) và 01 gian hàng trưng bày sản phẩm của hộ kinh doanh khô trâu Sáu Sành tại Hội nghị kết nối cung cầu, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm năm 2020 trong khuôn khổ hội chợ.

Lắp đặt kéo điện mới cho 55 hộ (Khmer 17 hộ), lũy kế 525 hộ (104 hộ Khmer).

Cấp 10 giấy phép công trình xây dựng dân dụng với diện tích 1.938m², lũy kế từ đầu năm đến nay cấp được 60 giấy, với tổng diện tích 6.570m².

3. Về tài chính, tín dụng, đầu tư công

Tổng thu ngân sách trong tháng 42.361 triệu đồng, lũy kế 480.061 triệu đồng (trong đó: thu theo chỉ tiêu giao 30.413 triệu đồng (*tăng 2.346 triệu đồng so cùng kỳ*) - đạt 97,95% chỉ tiêu tỉnh, HĐND huyện giao; thu ngân sách huyện hưởng 22.227 triệu đồng - đạt 75,25%). Tiếp tục thực hiện quản lý chi ngân sách đúng quy định. Trong tháng chi ngân sách 39.557 triệu đồng, lũy kế 415.559 triệu đồng (chủ yếu là chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản).

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục hoạt động ổn định, giải ngân kịp thời các nguồn vốn đảm bảo phục vụ sản xuất và kinh doanh. Tổng huy động vốn Ngân hàng NN & PTNT 510.822 triệu đồng; doanh số cho vay 592.317 triệu đồng; thu nợ 623.016 triệu đồng. Tổng dư nợ 589.300 triệu đồng, trong đó nợ xấu 1.366 triệu đồng - chiếm 0,23%/tổng dư nợ (*giảm 45% so cùng kỳ*). Ngân hàng Chính sách xã hội đạt doanh số cho vay 2.090 triệu đồng, lũy kế 57.693 triệu đồng, thu nợ 2.790 triệu đồng, lũy kế 47.393 triệu đồng. Tổng dư nợ 363.483 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn 2.368 triệu đồng - chiếm 0,65%/ tổng dư nợ (*giảm 72,21% so cùng kỳ*).

Hoàn thành đưa vào sử dụng 83/99 công trình với tổng kế hoạch vốn 222,5 tỷ đồng, giải ngân đạt 83% so kế hoạch. Hoàn thành quyết toán 40 công trình. Chuẩn bị thủ tục đầu tư các công trình năm 2021.

4. Về văn hoá - xã hội

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thành lập Ban chỉ đạo, triển khai kế hoạch tham dự Lễ hội Oóc-Ôm-Boc đua ghe Ngo tỉnh Sóc Trăng năm 2020. Thông tin kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện; các phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dạy và học; công tác huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh: 19.544/19.450 học sinh - đạt 100,48% kế hoạch; chấn chỉnh việc thực hiện các khoản thu năm học 2020 - 2021 theo Công văn số 2283/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo; phát động cuộc thi sáng tạo Thanh Thiếu niên và Nhi đồng lần thứ VII năm 2021; thành lập Đoàn kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2020 trên địa bàn huyện. Phê duyệt

03 Đề án sáp nhập trường: trường tiểu học Tuân Túc vào trường THCS Tuân Túc, trường tiểu học Vĩnh Lợi 1 vào trường tiểu học Vĩnh Lợi, trường tiểu học Lâm Kiệt 1 vào trường tiểu học Lâm Kiệt, đồng thời điều động 75 viên chức và nhân viên các trường sau sáp nhập; tổng số trường trên địa bàn huyện hiện nay là 39 trường.

Trong tháng, phát hiện và điều trị 01 ca, 01 ổ dịch Sốt xuất huyết, lũy kế 14 ca, 09 ổ dịch (*giảm 43 ca, 17 ổ dịch so cùng kỳ*); 03 ca Tay - Chân - Miệng, lũy kế 12 ca (*giảm 54 ca, 05 ổ dịch so cùng kỳ*); kiểm tra ATTP tại 43 cơ sở kinh doanh thực phẩm nhân dịp Tết Trung thu, qua đó phát hiện 05 cơ sở chưa đảm bảo vệ sinh ATTP, Đoàn đã lập biên bản và yêu cầu cơ sở tự khắc phục. Số người tham gia BHYT 95.054 người - chiếm tỷ lệ 96,08% - đạt 98,04% kế hoạch, trong đó: BHYT hộ gia đình 5.248 người - chiếm tỷ lệ 57,52% - đạt 71,36% kế hoạch.

Triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội; trợ cấp thường xuyên cho người có công và gia đình chính sách tháng 10 với số tiền 1.507 triệu đồng; tổ chức Trung thu, cấp phát 370 phần quà cho trẻ em mồ côi, khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp UBMTTQ huyện phát động phong trào đóng góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và nhân dân trên địa bàn huyện; qua phát động, nhận được số tiền ủng hộ là 113,886 triệu đồng, đồng thời đã nhận ủng hộ lương thực, thực phẩm và nhu yếu phẩm gửi đến các tỉnh miền Trung bị ảnh hưởng. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện xem xét Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 03 trường hợp, chủ động quản lý tốt các đối tượng tệ nạn xã hội trên địa bàn. Dạy nghề lũy kế 3.495 người - đạt 99,86%; giải quyết việc làm mới lũy kế 3.506 người - đạt 100,17%; xuất khẩu lao động lũy kế 15 người - đạt 50%.

Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều năm 2020 trên địa bàn huyện: có 654 hộ thoát nghèo và phát sinh 14 hộ nghèo, thoát cận nghèo 831 hộ và phát sinh 277 hộ cận nghèo. Hộ nghèo cuối năm là 848 hộ - chiếm 3,81% (*giảm 2,88%*), trong đó: có 481 hộ Khmer nghèo - chiếm 6,38% (*giảm 4,41%*). Hộ cận nghèo 1.620 hộ - chiếm 7,28% (*giảm 2,49%*), trong đó: có 775 hộ Khmer cận nghèo - chiếm 10,27% (*giảm 3,86%*).

Quan tâm thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng trong đồng bào dân tộc. Phối hợp Ban Dân tộc lập danh sách đào tạo, bồi dưỡng “nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn; áp đặc biệt khó khăn thuộc Dự án 2: Chương trình 135 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”. Báo cáo Ban dân tộc về bình xét khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện chính sách và phát huy vai trò người có uy tín năm 2020; thực hiện rà soát danh sách người có uy tín năm 2020, bầu bổ sung, thay thế người có uy tín năm 2021 theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong tháng, tiếp nhận 321 hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (có 21 giấy đăng ký ban đầu); kết quả đã cấp giấy 345 hồ sơ (21 giấy đăng ký ban đầu), lũy kế từ trước đến nay cấp được 63.316 giấy (35.509 giấy đăng ký ban đầu) với 26.457,34 ha - đạt 99,99% diện tích đất phải cấp. Thông qua dự thảo báo cáo kế hoạch sử dụng đất năm 2021, hiện đang chỉnh sửa, bổ sung hoàn thành báo cáo trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

Trong tháng, Tổ kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, đất làm vật liệu xây dựng thông thường tổ chức kiểm tra 02 lượt, không phát hiện trường hợp vi phạm; lũy kế, kiểm tra 26 lượt, phát hiện và lập biên bản 06 trường hợp (nhắc nhở 5 trường hợp vận chuyển đất từ nơi khác, 01 trường hợp khai thác không giấy phép).

Lũy kế đến nay cấp 787 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường. Tổ chức kiểm tra 40 cơ sở sản xuất kinh doanh và 09 bãi rác, qua kiểm tra không phát hiện trường hợp vi phạm; lũy kế từ đầu năm đã kiểm tra 67 cơ sở, phát hiện 02 trường hợp vi phạm về xử lý nước thải gây ô nhiễm môi trường (01 trường hợp ở ấp Trà Do, xã Lâm Kiết, 01 trường hợp ở ấp Trương Hiền, xã Thạnh Trị), đoàn kiểm tra lập biên bản đề nghị khắc phục sửa chữa.

5. Về cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Trong tháng, có 17 lượt công dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo ngành chức năng, UBND xã, thị trấn giải quyết theo thẩm quyền. Tổ chức sơ kết tình hình hoạt động của Tổ công tác huyện về việc phối hợp công tác tiếp công dân, phục vụ Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 16 cuộc với 364 lượt người nghe. Tổ chức Hội nghị triển khai một số văn bản Luật mới cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 18/23 vụ đạt tỷ lệ 78,26%. Thi hành án dân sự xong 715/881 việc có điều kiện thi hành đạt tỷ lệ 81,16%; số tiền đã thi hành 10.825 triệu đồng/25.633 triệu đồng có điều kiện giải quyết đạt tỷ lệ 42,23%.

Báo cáo kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính huyện. Đề nghị tỉnh phê duyệt tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP đợt 1 năm 2021 cho 25 trường hợp. Thỏa thuận Sở Nội vụ nâng ngạch, chuyển xếp lương 03 trường hợp; công nhận 68 thí sinh trúng tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục công lập năm 2020. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng ngạch, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, nghỉ việc... 420 trường hợp. Cử 52 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham dự tập huấn chuyên đề phục vụ cho công tác Cải cách hành chính năm 2020. Tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện cho 10 tập thể, 20 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2016-2020.

6. Về đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ được 107 cuộc với 642 lượt đồng chí tham gia. Kiểm tra công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2020 đối với các xã, thị trấn. Tổ chức sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2021.

Xảy ra 02 vụ 01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (01 vụ 01 đối tượng lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 01 vụ trộm cắp tài sản), đã đấu tranh làm rõ 01/02 vụ, đạt tỷ lệ 50%, kết quả: hiện các vụ việc đang tiếp tục điều tra xử lý; bắt 01 vụ 06 đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài, kết quả: đang xem xét xử lý; tiến hành thử test 01 đối tượng nghi vấn sử dụng

trái phép chất ma túy, kết quả: dương tính, xử phạt vi phạm hành chính đối tượng với số tiền 750.000 đồng.

Trong tháng, xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường bộ (thị trấn Phú Lộc), hậu quả làm 01 người chết, nguyên nhân: đang điều tra xác minh. Tổ chức 51 cuộc tuần tra kiểm soát giao thông, phát hiện 93 trường hợp vi phạm, ra quyết định xử phạt hành chính 85 trường hợp với số tiền trên 74 triệu đồng.

Công tác chuyên hóa địa bàn xã Tuần Túc đến nay đã hoàn thành 3/3 tiêu chí. Tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được 02 cuộc với 94 lượt người tham dự.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, tình hình KT - XH tháng 10 của huyện tiếp tục được duy trì và phát triển. Các chỉ tiêu KT - XH cơ bản đạt yêu cầu chỉ đạo cụ thể có 07/24 chỉ tiêu đạt và vượt, 08 chỉ tiêu đạt trên 90%, 01 chỉ tiêu đạt trên 80%, 02 chỉ tiêu đạt trên 60%, 02 chỉ tiêu đạt 50% và 04 chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo kế hoạch và mùa vụ. Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN tăng so cùng kỳ. Thu ngân sách đạt tiến độ, chi ngân sách đúng quy định, các nguồn vốn triển khai kịp thời, chất lượng tín dụng (tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn) từng bước được kiểm chế. Đầu tư XDCB đạt tiến độ, giải ngân kịp thời. Chất lượng giáo dục đào tạo từng bước được nâng lên, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời; các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và phòng, chống dịch bệnh luôn được quan tâm; chỉ tiêu dạy nghề, giải quyết việc làm đạt kế hoạch đề ra. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật từng bước đi vào chiều sâu, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân có nhiều tiến bộ từ đó góp phần hạn chế việc yêu cầu khiếu nại, tố cáo của công dân. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng mưa lớn, triều cường có 1.062,98 ha/1.438 hộ diện tích lúa và màu bị ngập úng, ảnh hưởng đến năng suất; giá trị sản xuất CN - TTCN đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra; tình hình huy động học sinh ra lớp ở cấp mẫu giáo chưa đạt chỉ tiêu (93,22%). An ninh trật tự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 11 NĂM 2020

Các Ban, phòng ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể sau:

1. Triển khai lịch thời vụ và cơ cấu các giống lúa sản xuất vụ Đông xuân 2020-2021 gắn liền kết các doanh nghiệp bao tiêu nông sản; đồng thời theo dõi, chăm sóc diện tích đã xuống giống. Quan tâm công tác phòng chống thiên tai; tăng cường công tác dự tính dự báo, theo dõi diễn biến thời tiết, mưa lớn, triều cường, để có biện pháp ứng phó kịp thời, đảm bảo sản xuất nông nghiệp, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra. Đẩy mạnh các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Theo dõi, đánh giá các chương trình, dự án, mô hình đã triển khai và định hướng các dự án, mô hình năm 2021. Duy trì, củng cố các loại hình kinh tế hợp tác

gắn với công tác xếp loại, đánh giá năm 2020. Phối hợp Liên minh HTX tỉnh chuẩn bị các thủ tục thành lập mới 01 hợp tác xã ở xã Lâm Tân.

2. Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động. Sắp xếp trật tự, mua bán tại các chợ, gắn với công tác phòng cháy chữa cháy, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân mua bán và lưu thông hàng hóa. Kiểm định cân thông dụng trên địa bàn xã, thị trấn. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn huyện; quản lý xây dựng dân dụng trên địa bàn; thực hiện tốt công tác phát quang, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn; quan tâm chỉnh trang đô thị, sắp xếp ổn định trật tự bến bãi.

3. Tập trung các giải pháp thu ngân sách phần đầu cuối năm đạt chỉ tiêu; thực hành tiết kiệm trong chi ngân sách. Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng tín dụng, kịp thời giải ngân các nguồn vốn vay theo quy định. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình còn lại năm 2020, hoàn thành quyết toán các công trình XDCCB hoàn thành theo quy định. Thực hiện các thủ tục chuẩn bị triển khai công trình XDCCB năm 2021.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Óc Om Bóc - Đua ghe Ngo Sóc Trăng năm 2020 đạt kết quả. Tăng cường quản lý, kiểm tra chặt chẽ các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, kinh doanh trò chơi điện tử trên địa bàn huyện. Kiểm tra các danh hiệu ấp văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa năm 2020.

5. Triển khai các giải pháp duy trì sĩ số học sinh; sắp xếp, phân công giáo viên trúng tuyển kỳ thi xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2020. Tổ chức hội thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp huyện; các phong trào thi đua chào mừng ngày nhà Giáo Việt Nam 20/11; kiểm tra chất lượng học sinh giữa học kỳ 1, kiểm tra nhiệm vụ trường học và kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.

6. Quan tâm công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là dịch Covid-19, bệnh Sốt xuất huyết và Tay - Chân - Miệng; tiếp tục giám sát việc tiêm chủng phòng bệnh Bạch hầu - Uốn ván - Bại liệt tại các xã, thị trấn; kiểm tra các cơ sở hành nghề Y - Dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch giám sát thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế xã.

7. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng theo quy định. Tổng hợp kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020; kiểm tra các mô hình giảm nghèo được đầu tư năm 2020 trên địa bàn huyện; tiếp tục cấp hỗ trợ đợt 3 cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Vận động đối tượng trong độ tuổi lao động tham gia học nghề, giải quyết việc làm; tuyên truyền, tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng có nhu cầu tham gia lao động ở trong và ngoài nước.

8. Tiếp tục quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng trong đồng bào dân tộc và triển khai, hỗ trợ kịp thời các chế độ chính sách có liên quan. Phối hợp Ban Dân tộc tổ chức lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng "nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn; áp đặc biệt khó khăn thuộc Dự án 2:

Chương trình 135 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” theo kế hoạch.

9. Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở, tài sản gắn liền với đất đảm bảo thời gian, đúng quy định pháp luật; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo tiến độ theo quy định. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

10. Duy trì công tác tiếp dân định kỳ và thường xuyên theo quy định. Tiến hành khảo sát, nắm tình hình dự thảo kế hoạch thanh tra năm 2021.

11. Tiếp tục triển khai Ngày pháp luật theo kế hoạch. Triển khai kế hoạch thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện.

12. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án 04 của Huyện ủy; bố trí, sắp xếp, thực hiện các chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, áp theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh. Hướng dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. Chấm điểm chỉ số CCHC cấp huyện, cấp xã năm 2020. Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020. Phối hợp Sở Nội vụ điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện năm 2020.

13. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu. Triển khai kế hoạch khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2021. Tập trung lực lượng thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhất là tệ nạn ma túy và trộm cắp tài sản. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Tiếp tục chỉ đạo công tác chuyển hóa địa bàn xã Thuận Tứ.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11/2020 của UBND huyện Thạnh Trị.

Nơi nhận:

- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các Ban, phòng ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đen Phương

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 10 năm 2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
5.1 Đàn heo	Con	54.630	40.000	37.832	94,58	
5.2 Đàn trâu, bò	"	11.765	11.800	11.521	97,64	
+ TĐ : Bò	"	8.264	8.300	8.002	96,41	
5.3 Đàn gia cầm	1000 con	1.329,4	1.300	1.333	102,52	
5.4 Thủy sản	Ha					
- Diện tích nuôi thủy sản	"	4.023	4.300	4.410	102,56	
- Tổng sản lượng thủy sản	tấn	12.000	12.500	12.038	96,30	
6. Hợp tác xã	HTX	² (lũy kế 15)	² (lũy kế 17)	¹ (lũy kế 16)	50,00	
7. Xã đạt 19 tiêu chí NTM	Xã		2	2	100,00	
- Xã đạt từ 16 tiêu chí NTM trở lên		2	3	3	100,00	
- Xã đạt NTM nâng cao			2			
8. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh nông thôn	%	100	100		-	
II. Công nghiệp						
9. GTSX công nghiệp	Tỷ đồng	300	680	455,90	67,04	
+ Hộ có điện mới trong năm	Hộ	465		525		
+ Hộ có điện mới là hộ khmer	"	88		104		
10. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	4.200	4.200	3.493,8	83,19	
III. Tài chính - ngân sách						
11. Tổng thu ngân sách	Triệu đồng	32.100	31.050	30.413	97,95	
- Thu cân đối	Triệu đồng		29.540	22.227	75,24	
IV. Văn hóa - xã hội						
12. Giáo dục						
12.1. Học sinh năm học	Học sinh	19.488	19.450	19.544	100,48	
- Mầm non	"	3.378	3.450	3.216	93,22	
+ Nhà trẻ	"	195	200	203	101,50	
+ Mẫu giáo	"	3.183	3.250	3.013	92,71	
- Tiểu học	"	8.809	8.600	8.764	101,91	
- Trung học cơ sở	"	5.069	5.200	5.265	101,25	
- Phổ thông trung học	"	2.232	2.200	2.299	104,50	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 10 năm 2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
12.2. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học						
- Mầm non						
+ Nhà trẻ	%	15,03	15	16,76	111,73	
+ Mẫu giáo	"	86,99	90	84,47	93,86	
- Tiểu học	"	99,64	99,5	100,00	100,50	
- Trung học cơ sở	"	97,00	97	98,80	101,86	
- Phổ thông trung học	"	67,00	70	70,00	100,00	
12.3. Giáo dục không chính quy						
+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	40	50		-	
+ Phổ cập giáo dục THCS	"	130	130		-	
+ Xoá mù chữ từ 15-60 tuổi	"	100	80		-	
12.4. Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10	10		-	
- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	"	10	10		-	
12.5. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100	100		-	
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	76,19	85,71	85,71	100,00	
- Số Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	4	4	100	
14. Dân số - KHHGD						
- Tăng dân số tự nhiên	%	0,93	0,90		-	
+ Tỷ suất sinh	‰	13,31	13,24		-	
+ Tỷ suất tử	‰	4,03	4,24		-	
- Giảm tỷ suất sinh	‰	0,05	0,07		-	
- Tỷ lệ áp dụng b/pháp tránh thai hiện đại	%	74,70	74,80		-	
15. Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã	%	100	100		-	
- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới)	Xã	10	10		-	
- Tỷ lệ xã có Bác sĩ phục vụ	%	100	100	100	100	
- Tổng số giường bệnh	Giường		150			
- Trẻ em < 5 tuổi SDD	%	10	10	10	100	
- Tiêm chủng đầy đủ trẻ em < 1 tuổi	%	90	99		-	
16. Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98,22	98	96,08	98,04	
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	73,29	80,6	57,52	71,36	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện tháng 10 năm 2020	Tỷ lệ %	Ghi chú
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	93,35	97,6		-	
17. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100		-	
18. Giải quyết việc làm mới	Người	3.153	3.500	3.506	100,17	
+ Xuất khẩu lao động	"	33	30	15	50,00	
19. Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	"	3.049	3.500	3.495	99,86	
20. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	4,87	3	2,88	96,00	
(trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo người Khmer)	"	7,61	5	4,41	88,20	
- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.101	667	654	98,05	
+ Hộ khmer	"	581	377	333	88,33	
- Số hộ nghèo cuối năm	"	1.488	821	848	96,82	
+ Hộ khmer	"	814	437	481	90,85	
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm	%	6,69	3,69	3,81	96,85	
- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo (so với tổng số hộ)	"	3,31	2	2,49	124,50	
+ Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Hộ	1.127	445	831	186,74	
+ Hộ cận nghèo cuối năm	"	2.174	1.729	1.620	106,73	
+ Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm	%	9,77	7,77	7,28	106,73	
V. Môi trường						
21. Cơ sở SXKD đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	100	100	
22. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đô thị công nghiệp dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường	%	99	100	90	90	
23. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt tiêu chuẩn môi trường	%	65	70	68	97	
24. Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100	